

Số: 2214/GP-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 01 tháng 9 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ nhất)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Văn bản số 01/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành quy định phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét đơn đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 25/6/2020 của Công ty TNHH Fuchuan và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-STNMT ngày 27/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Fuchuan (Địa chỉ: KCN Bình Xuyên II, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Mây, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.



5

2. Vị trí xả nước thải: Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc và có tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trục 105) như sau:

$$Y_{Fu} \qquad X = 2356976.36 \qquad Y = 569717.20$$

3. Phương thức xả nước thải: Nước tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1.000m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: Áp dụng theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số $k_q = 0,9$, $k_f = 1$), với các thông số: pH; BDO₅ (20⁰C); TSS; As; Hg; Pb; Cd; Cu; Zn; Mn; Fe; Tổng dầu mỡ khoáng; Sunfua; Amoni (tính theo N); Tổng Nitơ; Tổng photpho (tính theo P); Clorua; Clo dư; Coliform.

7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Fuchuan:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

2.1. Quan trắc nước thải:

a) Giám sát lưu lượng: 01 tháng/lần tại vị trí Y_{Fu} .

b) Quan trắc định kỳ theo tần suất ba (03) tháng/lần nước thải trước và sau xử lý với các thông số quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

2.2. Quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận:

a) Vị trí, số lượng điểm giám sát: 02 vị trí:

- 01 điểm nước mặt trên sông Mê cách điểm xả thải 200m ngược dòng;

- 01 điểm nước mặt trên sông Mê cách điểm xả thải 200m xuôi dòng.

b) Tần suất quan trắc: sáu (06) tháng/lần;

c) Thông số quan trắc: Nhiệt độ, pH, TSS, Fe; BOD₅, COD, DO; Amoni; Nitrat (NO₃); Clorua; Pb; As; Zn; Cu; Photphat (PO₄³⁻); Tổng dầu mỡ; Tổng Coliform theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép.

5. Báo cáo kịp thời với cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố về ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận ở khu vực;

chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.

6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải của năm trước theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Công ty TNHH Fuchuan được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện xử lý và xả nước thải của Công ty TNHH Fuchuan theo đúng quy định

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Fuchuan còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, Xây dựng, Công an tỉnh, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Bình Xuyên; Chủ tịch UBND xã Bá Hiến; Giám đốc Công ty TNHH Fuchuan và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Giấy phép này tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý TNN (đề B/c);
- Chủ tịch, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- CV:CN1,2,3;
- Lưu VT, NN4.

(H- 10 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước